

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

A. Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN
- ❖ Tên viết tắt: GARMEX SAIGON JS
- ❖ Tên giao dịch: SAIGON GARMENT MANUFACTURING TRADE JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Mã Chứng khoán: GMC
- ❖ Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh.
- ❖ Điện thoại: (08) 39844 822 Fax: (08) 39844 746
- ❖ E- mail: gmsg@hcm.fpt.vn Website: www.garmexsaigon-gmc.com
- ❖ Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển Công ty:
 - Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn tiền thân là Công ty Sản Xuất-Xuất Nhập Khẩu May Sài Gòn (Garmex Saigon), được thành lập năm 1993 từ việc tổ chức lại Liên hiệp xí nghiệp May Thành phố HCM. Ngày 05/05/2003, Garmex đã thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo quyết định số 1663/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002036 ngày 07/01/2004; đăng ký thay đổi lần 5 ngày 17/10/2007.
 - Ngày 06/12/2006 Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép số 101/GPNY cho phép Công ty Cổ Phần SX-TM May Sài Gòn được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM kể từ ngày 06/12/2006. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu GMC tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM là ngày 22/12/2006.
 - Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 02/03/2007 và được sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước theo giấy phép số 105/ĐKCB ngày 04/06/2007, Công ty Cổ Phần SX-TM May Sài Gòn đã phát hành cổ phiếu thường và chi trả cổ tức đợt 3/2006 bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty 2006 và phát

hành thêm cổ phiếu chào bán ra công chúng để huy động vốn tài trợ cho việc thực hiện các đơn hàng FOB trong năm 2007. Vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành là 46.694.970.000 đồng; trong đó vốn Cổ đông Nhà nước là 4.397.330.000 đ, nắm giữ 9,42%. Ngày 30/8/2007 và ngày 02/10/2007, tổng số 2.394.497 cổ phiếu thưởng, cổ phiếu chi trả cổ tức và cổ phiếu chào bán ra công chúng đã được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 ngày 04/4/2008 và được sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước theo quyết định số 384/UBCK-GCN ngày 17/3/2009, Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn sẽ phát hành cổ phiếu lần 2, theo đó cổ đông hiện hữu có quyền mua 5:2, giá 12.000đ/cp và chào bán riêng lẻ 1.635.000 cổ phiếu (tương đương 20% VDL sau khi phát hành) với giá 27.000đ/cp.

Tuy nhiên, do tình hình thị trường chứng khoán bất lợi nên Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn ngày 11/4/2009, sau khi xem xét nhu cầu vốn hoạt động SXKD năm 2009, cân đối cơ cấu vốn chủ sở hữu – tín dụng ngân hàng và chính sách kích cầu tín dụng của nhà nước, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn đã quyết định hủy phương án phát hành cổ phiếu đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 17/3/2009.

- Ngoài ra, để đáp ứng điều kiện tiếp tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM theo công văn số 163/UBCK-PTTT ngày 10/02/2009 của UBCKNN, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn năm 2009 cũng đã quyết định tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn theo tỷ lệ 10:9 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền được thưởng 9 cổ phiếu).

Ngày 11/4/2009, Công ty Cổ phần SX – TM May Sài Gòn có công văn số 09/CV.CT đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM xem xét, chấp thuận hủy phương án phát hành cổ phiếu lần 2 và phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn lên 80 tỷ đồng.

- Để từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh doanh của Công ty theo chiến lược phát triển Công ty đến 2010. Công ty Cổ Phần SX-TM May Sài Gòn đã thành lập công ty con, Công ty TNHH một Thành Viên May Tân Mỹ tọa lạc tại Ấp Trảng Cát, Xã Hắc dịch, huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu và đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh BR-VT cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 29/08/2007. Đây sẽ là địa điểm tập kết các Xí nghiệp may của công ty trong nội thành TP.HCM di dời để chuyển đổi công năng mặt bằng sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Công nghiệp may các loại, Công nghiệp dệt vải các loại, Công nghiệp dệt len các loại. Dịch vụ giặt tẩy.
 - Kinh doanh nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị và sản phẩm ngành hàng dệt, may.
 - Môi giới thương mại, đầu tư kinh doanh siêu thị và các dịch vụ (kinh doanh bất động sản) cho thuê văn phòng, cửa hàng, nhà xưởng, địa điểm thương mại, kinh doanh nhà.
 - Dịch vụ khai thuê Hải Quan và giao nhận xuất nhập khẩu.

- Tư vấn về quản lý kinh doanh
- Đầu tư tài chính.
- Kinh doanh các ngành, nghề khác trong phạm vi đăng ký và phù hợp với quy định của pháp luật.

B. Tình hình hoạt động:

a. Sản phẩm chính, Thị trường, Khách hàng:

- Các sản phẩm: Jacket, Quần áo trượt tuyết, Quần thể thao, Quần tây, T-shirt, Polo shirt, Pullover, Quần áo thể thao may bằng vải dệt kim – dệt thoi, v.v...
- Hệ thống khách hàng, đại lý:
 - Công ty sản xuất xuất khẩu 100% sản phẩm cho các thị trường theo cơ cấu như sau: Nhật và khác $\approx 20\%$, Hoa kỳ $\approx 35\%$, Châu Âu $\approx 45\%$.
 - Khách hàng chính: Nike, Decathlon, New Wave, Columbia Sportwear, Melcosa, Aosada P & T, N.I.Teijin Shoji... (các nhãn hiệu: Nike, Columbia, Izod, Cutter & Buck, J.C Penny, Mango, Quechua, Craft, A & F . . .)
 - 15% doanh thu tiến hành dưới hình thức gia công thông qua một số công ty trung gian và 85% doanh thu tiến hành dưới phương thức FOB (mua nguyên liệu, bán thành phẩm) cho hệ thống phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng.

b. Dịch vụ chính:

Bên cạnh hoạt động chính là may mặc và trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ suy thoái kéo theo các nước khác, có khả năng giảm bớt thị trường xuất khẩu. Do đó, Công ty không ngừng mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm khai thác tối đa những nguồn lực sẵn có. Garmex Saigon JS đã thực hiện các hoạt động liên doanh liên kết, xúc tiến kế hoạch khai thác các mặt bằng thuộc quyền quản lý của mình để nâng cao năng lực cạnh tranh và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh ngành may mặc. Các dịch vụ chính bao gồm:

- Góp vốn, liên doanh liên kết, đầu tư bất động sản;
- Giặt tẩy: Nhận gia công giặt tẩy quần áo bằng hoá chất hoặc bằng xà phòng trước khi sản phẩm được hoàn tất. Nhận giặt vải trước khi cắt theo yêu cầu kỹ thuật của đơn hàng.

2. Định hướng phát triển Công ty từ nay đến 2013:

2.1. Mục tiêu:

- ✓ *Mục tiêu chung:* Phát triển công ty thành nhà cung ứng sản phẩm may mặc xuất khẩu mạnh theo phương thức FOB trong 5 năm tới tại Việt Nam. Nâng cao năng lực cạnh tranh để hội nhập vững chắc vào nền kinh tế khu vực.
- ✓ *Mục tiêu cụ thể:* Phần đầu đạt mức tăng trưởng doanh thu bình quân 15%/năm. Cụ thể đến năm 2013, doanh số công ty về hàng may mặc sẽ ≥ 600 tỷ/năm. Lợi nhuận trước thuế bình quân đạt 5% doanh thu sản xuất. Cơ tức 10 – 15%/năm

2.2. Chiến lược phát triển từ nay đến 2013:

a/. Tái cơ cấu lại sản xuất theo hướng tập trung hóa và nâng cao năng lực sản xuất, để đến 2013 công ty sẽ đạt doanh thu sản xuất hàng may mặc trên 600 tỷ/năm:

- Hình thành 3 đơn vị sản xuất với qui mô trên 10 chuyên may/đơn vị. Cụ thể: Cty TNHH May Tân Mỹ (Vũng Tàu) 18 – 36 chuyên; XN May An Nhơn (Gò Vấp) 14 chuyên; XN May An Phú (Hóc Môn) 12 – 15 chuyên.

- Tiếp tục thực hiện đường lối phát triển sản xuất vừa qua, trong đó chú trọng công tác xúc tiến kinh doanh, đảm bảo cơ cấu thị trường và cải tiến công tác điều hành kinh doanh để sớm trở thành bộ phận liên kết trong chuỗi *Phát triển – SX – Tiêu thụ* của khách hàng;

- Phát huy lợi thế công ty niêm yết để xã hội hoá vốn đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất của công ty, mà chỉ riêng vốn lưu động phục vụ hàng FOB khi đạt doanh thu 600 tỷ đã là 150 tỷ đồng. Ngoài ra, theo dự kiến, đến năm 2010, sẽ triển khai giai đoạn 2 dự án Tân Mỹ với suất đầu tư XDCB lên hơn 20 tỷ đồng và hơn 1 triệu usd đầu tư thiết bị.

b/. Xúc tiến hợp tác khai thác quỹ đất công ty sau khi sắp xếp lại sản xuất. Cụ thể năm 2011 phải tiến hành khởi công dự án 213 Hồng Bàng, sau khi hợp đồng hợp tác kinh doanh với Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh chấm dứt vào cuối năm 2010.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2008, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

- Doanh thu: 424.291.141.564 đồng, đạt 114.67% kế hoạch năm 2008, tăng 19,21% so cùng kỳ năm 2007.
- Lợi nhuận trước thuế: 22.097.920.064 đồng, đạt 110.48% kế hoạch năm 2008, tăng 26,27% so cùng kỳ năm 2007.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Báo cáo tình hình tài chính:

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

a. Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản : 9,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần : 3,81%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu : 15,19%

b. Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán nhanh : 0.77 lần
- Khả năng thanh toán hiện hành : 1,27 lần

1.2. **Giá trị sổ sách** tại thời điểm 31/12/2008 là 185.955.465.455 đồng, trong đó cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Cơ cấu tài sản :
 - Tài sản dài hạn / Tổng tài sản : 50,09%

- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản : 49,91%
- Cơ cấu nguồn vốn:
 - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn : 39,38%.
 - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn : 60,62%

1.3. Tổng số cổ phần của công ty tính đến 31/12/2008 là 4.669.497 cổ phần.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tính đến thời điểm 31/12/2008 là 4.665.947 cổ phần
- Tính đến thời điểm 31/12/2008, công ty có 3.550 cổ phiếu quỹ.

1.4. Cổ tức đã chia cho các thành viên góp vốn:

- Chi 5% cổ tức còn lại của 2007 : 500 đồng / cổ phiếu.
- Chi cổ tức của năm 2008 : 1.500 đồng/ 1 cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2007	NĂM 2008		SO SÁNH (%)	
		THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	2008/ 07	TH 08/KH
1. Doanh thu (đồng)	358,253,797,569	448,787,522,379	370,000,000,000	25%	21%
-Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	355,908,886,226	424,291,141,564			
-Doanh thu hoạt động tài chính	1,781,977,041	7,672,267,843			
- Thu nhập khác	562,934,302	16,824,112,972			
2. Chi phí (đồng)	340,752,671,634	426,689,602,315	350,000,000,000	25%	22%
- Chi phí kinh doanh	335,525,913,195	408,062,520,185			
- Chi phí tài chính	5,150,675,421	11,604,666,496			
Trong đó chi phí lãi vay	3,868,195,667	2,722,341,336			
- Chi phí khác	76,083,018	7,022,415,634			
3. Lợi nhuận trước thuế (đồng)	17,501,125,935	22,097,920,064	20,000,000,000	26%	10%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17,014,274,651	12,296,222,726			
- Lợi nhuận khác	486,851,284	9,801,697,338			
4. Lợi nhuận sau thuế + thuế TNDN được miễn giảm (đồng)	15,902,180,896	17,120,750,747			

Ghi chú: Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2008 đều tăng cao so với kế hoạch năm 2008.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Vị thế của Công ty:

- Công ty đã tích cực xây dựng bộ máy để chuyển đổi phương thức kinh doanh phù hợp tập quán các công ty xuyên quốc gia là “Mua nguyên liệu – bán thành phẩm”. Phương thức FOB giúp Công ty tự chủ hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi nhuận cao gấp 4 lần so với gia công. Sản xuất theo phương thức FOB hiện nay chiếm **85%** doanh

thu sản xuất chính của công ty. Năm 2003, doanh thu FOB chỉ đạt 5 tỷ đồng thì đến năm 2008 đã đạt được trên 328 tỷ đồng

- Công ty cũng đã tạo được thế mạnh riêng của mình về chính sách lao động. Nhờ có uy tín đối với nhà sản xuất, Công ty đã tạo việc làm ổn định cho người lao động và chính sự ổn định lao động mà công ty củng cố uy tín với khách hàng. Thu nhập của người lao động trong Công ty ngày càng tăng, nếu như trước khi cổ phần hóa (năm 2003), thu nhập bình quân là 1 triệu đồng/người/tháng thì đến nay mức thu nhập bình quân tăng lên 3.200.000 đồng/người/tháng và được Tổng liên Đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen “Đã thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động” trong năm 2006 và năm 2007.

- **Các biện pháp kiểm soát hoạt động:**

- Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008
- Hệ thống trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn BSCI (BSCI code of Product)
- Tiêu chuẩn WRAP

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Thực hiện chiến lược phát triển công ty, từ nay đến năm 2010 Cty tập trung cho xây dựng cụm sản xuất tại Cty may Tân Mỹ với qui mô 09 – 18 chuyên may để di dời các cơ sở sản xuất trong nội thành. Dự kiến đến 2010 sẽ triển khai giai đoạn 2 dự án Ctry TNHH May Tân Mỹ với suất đầu tư XDCB lên hơn 20 tỷ đồng và hơn 01 triệu USD đầu tư thiết bị. Đến năm 2013, hình thành 3 đơn vị sản xuất với qui mô: Cty TNHH May Tân Mỹ (Vũng Tàu) 18 – 36 chuyên; XN May An Nhơn (Gò Vấp) 14 chuyên; XN May An Phú (Hóc Môn) 12 – 15 chuyên.

Nâng tỷ trọng sản xuất FOB lên 90%/DTSX vào năm 2010. Ước tính doanh thu sản xuất sau 2013 sẽ đạt trên 34.000.000usd, tương đương 600 tỷ đồng (theo tỷ giá hiện nay). Đây cũng là giai đoạn chuyển đổi công năng, xúc tiến khai thác quỹ đất Cty sau khi sắp xếp lại sản xuất. Cụ thể năm 2011 phải tiến hành khởi công dự án 213 Hồng Bàng, Q5, sau khi hợp đồng hợp tác kinh doanh với Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM chấm dứt cuối năm 2010.

Theo yêu cầu phát triển công ty, từ nay đến 2010 hoàn chỉnh bộ máy, nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiệu quả trong điều hành, trong đó chú trọng ứng dụng quản lý theo hệ thống tiêu chuẩn 9001 – 2008.

IV. Báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (đã được gửi riêng)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2008 được Công Ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin học Tp. Hồ Chí Minh (AISC)
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của kiểm toán, các báo cáo tài chính được đề cập đến, đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12/2008 của Công Ty Cổ Phần Sản Xuất – Thương Mại May Sài Gòn, đồng thời phù

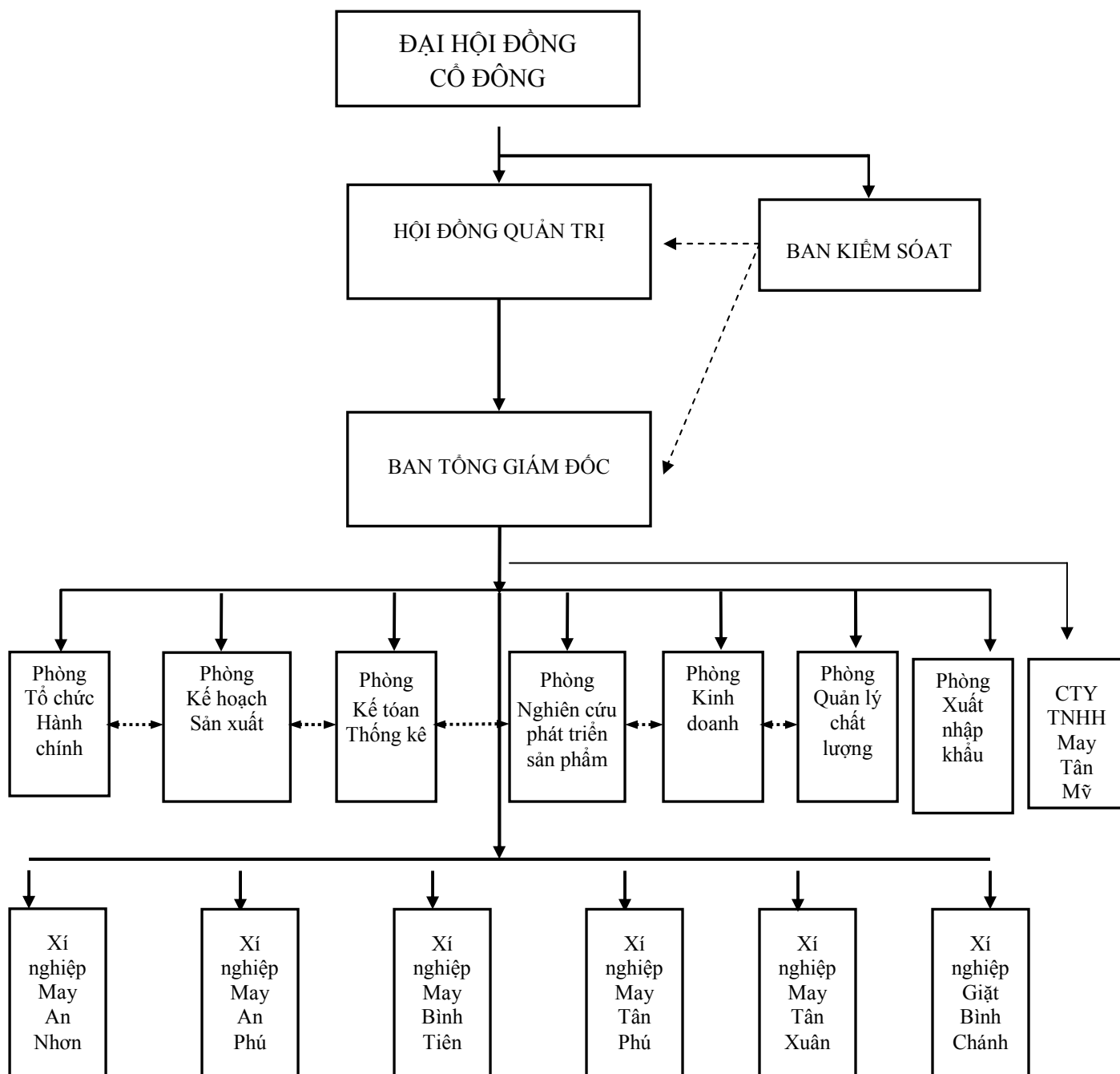
hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và qui định pháp lý có liên quan.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty TNHH May Tân Mỹ Garmex Saigon Js nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Công ty Cổ phần Phú Mỹ: Garmex Saigon Js nắm giữ 32,5% vốn điều lệ và có đại diện là Chủ tịch HĐQT công ty.

VII. Tổ chức và nhân sự:

1. Sơ đồ tổ chức của công ty:



2.

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a. Ông **Nguyễn Ân** – Tổng Giám đốc

- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Năm sinh: 1953
- ❖ Nơi sinh: Quảng Ngãi
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Số CMND: 023744173 cấp ngày 18/08/1999 tại TP. HCM
- ❖ Quê quán: Tỉnh Long, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- ❖ Địa chỉ thường trú: 304/9c Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, Tp HCM
- ❖ Điện thoại liên lạc: (08) 984 4822
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Công nghiệp
- ❖ Quá trình công tác:
 - 8/1972-3/1975: Hoạt động phong trào đô thị thuộc Đoàn ủy Khu Sài Gòn- Gia Định.
 - 3/1975- 4/1975: Tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh – thuộc Chi đoàn B3 K42 liên Quận 4, Khu Sài Gòn- Gia Định.
 - 5/1975-2/1976: Bí thư Đoàn phường 5, Quận Bình Hòa và Bí thư phường đoàn Phường 11, Quận Bình Thạnh.
 - 3/1976-10/1978: Học viên trường cán bộ Trung ương Đoàn- Hà nội
 - 11/1978-4/1981: Phó bí thư Quận đoàn quận 8 kiêm bí thư chi bộ Quận đoàn 8
 - 5/1981-01/1987: Phó ban khu phố Tiểu thủ Công nghiệp Thành đoàn, Phó ban Thanh niên Công nhân Thành đoàn, Bí thư chi bộ - Đảng ủy viên đảng ủy Thành đoàn TP Hồ Chí Minh
 - 01/1987-4/1993: PP. KH-VT, Trưởng phòng Xuất nhập khẩu Liên hiệp May Thành phố.
 - 5/1993-11/1995: Giám đốc XN may Liên doanh An nhơn - Đảng ủy viên đảng bộ Công ty.
 - 12/1995-5/1997: Phó giám đốc Xí nghiệp may Garmex 2.
 - 6/1997-12/1997: Quyền Giám đốc XN Garmex 2

- 1/1998- 8/1999: Giám đốc XN Garmex 2
- 9/1999-12/2003: Phó Giám đốc Cty SX - XNK May Sài Gòn kiêm Giám đốc XN garmex 2 - Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ XN
- 1/2004- nay: Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc XN May An Nhơn

b. Bà Đỗ Thị Kim Nhân – Giám đốc Sản xuất

- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Năm sinh: 1958
- ❖ Nơi sinh: Hà Nội
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Số CMND: 021563814 cấp ngày 30/08/1991 tại TP. HCM
- ❖ Quê quán: Thị xã Hà Đông – Hà Tây
- ❖ Địa chỉ thường trú: 43 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, Tp Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại liên lạc: (08) 984 4748
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Chính trị, cử nhân Luật
- ❖ Quá trình công tác:
 - 12/1980 - 5/1986: Cán bộ lao động tiền lương- XN Liên hợp May mặc
 - 5/1986 - 4/1987: PP. Tổ chức –LĐTL Liên hiệp XN May
 - 4/1987 - 4/1989: Bí thư chi bộ kiêm P. Giám đốc XN Liên doanh Vitexco
 - 4/1989-11/1992: Đảng ủy viên, Phó phòng TC- LĐTL Liên hiệp XN May.
 - 11/1992-6/1993: Đảng ủy viên Đảng bộ LHXN May – P. Giám đốc XN May Sài Gòn 4 – Bí thư Đoàn TNCS HCM LHXN May.
 - 6/1993-01/1994: Đảng ủy viên Đảng bộ LHXN May, Trưởng phòng TC-HC , Bí thư Đoàn TNCS HCM LHXN May.
 - 01/1994-3/1995: Bí thư Đảng ủy- Phó Giám đốc Công ty SX-XNK May Sài Gòn
 - 3/1995-10/1998: Bí thư Đảng ủy –P. Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN May Garmex 3
 - 10/1998-5/2000: Phó Bí thư Đảng ủy – P Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN May Garmex 3
 - 6/2000- 5/2003: Bí thư Đảng ủy - P.Giám đốc Công ty - Giám Đốc XN May Garmex 3 - Kiêm Trưởng phòng TC-HC Công ty SX-XNK May Sài Gòn

- 6/2003-12/2003: Bí thư Đảng ủy – P.Giám đốc Công ty – Kiêm Trưởng phòng TC-HC Công ty SX-XNK May Sài Gòn
- 07/01/2004–Nay: Bí thư Đảng ủy, ủy viên thường trực HĐQT, P. Tổng Giám đốc (Giám đốc sản xuất) Công ty Cổ phần SX-TM May Sài Gòn.

c. Ông **Nhữ Hồng Thanh** – Giám đốc Kinh doanh

- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Năm sinh: 1971
- ❖ Nơi sinh: Quỳnh Lưu, Nghệ An
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Số CMND: 024305107 cấp ngày 27/09/2004 tại TP. HCM
- ❖ Quê quán: Quỳnh Lưu, Nghệ An
- ❖ Địa chỉ thường trú: 68/5 Trần Tấn, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại liên lạc: (08) 984 4822
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - 11/1994-7/2000: Làm việc cho VP Rosenfield
 - 8/2000-10/2000: Nghỉ việc ở nhà
 - 11/2000-7/2003: Chuyên viên Cty SX-XNK May Sài Gòn
 - 8/2003-12/2003: Tổ trưởng Tổ KD-DV Cty SX-XNK May Sài Gòn
 - 01/2004-02/2004: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KD-DV Công ty cổ phần SX-TM May Sài Gòn
- 02/2004-đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD Công ty cổ phần SX-TM May Sài Gòn (Giám đốc Kinh doanh)

d. Ông **Nguyễn Hoàng Giang** – Phó Tổng Giám đốc

- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Năm sinh: 1961
- ❖ Nơi sinh: Sài Gòn
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Số CMND: 020417705 cấp ngày 25/08/2005 tại TP. HCM
- ❖ Quê quán: Quang Trung, Hưng Yên

- ❖ Địa chỉ thường trú: 258 NguyễnThị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
- ❖ Điện thoại liên lạc: (08) 984 4822
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Anh văn
- ❖ Quá trình công tác:
 - 12/1984- 05/1991: Cán bộ Thành đoàn Tp Hồ Chí Minh
 - 06/1991 -12/1993: Cán bộ Phòng XNK Liên hiệp Xí nghiệp May
 - 01/1994 - 06/1994: Trưởng phòng XNK Cty SX – XNK May Sài Gòn
 - 07/1994 - 06/1997: Trưởng phòng XNK Cty Legamex
 - 07/1997 – 10/1998: Nghỉ việc Cty Legamex
 - 11/1998 – 03/1999: Chuyên viên XN May Garmex 2, Cty SX-XNK May Sài Gòn
 - 04/1999 - 11/1999: Phó GD XN Garmex 2, Cty SX-XNK May Sài Gòn
 - 12/1999 - 12/2003: Trưởng phòng Xúc tiến Thương mại, Cty SX – XNK May Sài Gòn
 - 01/2004 đến nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN Tân Xuân

e. Bà **Nguyễn Thị Chính** – Giám đốc Tài chính

- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Năm sinh: 30/4/1954
- ❖ Nơi sinh: Đà Nẵng
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Số CMND: 020040859 cấp ngày 15/04/1998 tại TP. HCM
- ❖ Quê quán: Sơn Thành, Quê Sơn, Quảng Nam
- ❖ Địa chỉ thường trú: 47/45 Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại liên lạc: (08) 9844822/135
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - 7/1976 – 2/1989: Nhân viên Kế toán Xưởng May Sài Gòn 2 thuộc Liên hiệp Xí nghiệp May Thành phố – Sở Công nghiệp
 - 3/1989 – 7/1990 Phụ trách Kế toán Liên hiệp Xí nghiệp May Thành phố – Sở Công nghiệp

- 8/1990 – 3/1993 Phó phòng Kế toán Thống kê Liên hiệp Xí nghiệp May Thành phố – Sở Công nghiệp
 - 4/1993 – 3/1995 Phó phòng Kế toán Công ty SX-XNK May Sài Gòn
 - 3/1995 – 1/2004 Kế toán trưởng Công ty SX-XNK May Sài Gòn
 - 1/2004 – 1/2007 Kế toán trưởng Công ty cổ phần SX-TM May Sài Gòn
 - 01/2007 – 03/0/08 Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần SX-TM May Sài Gòn.
 - 03/2008 – nay Giám đốc Tài Chánh
- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tổng thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2008 là 892.936.093 đồng.
 - Số lượng CBCNV tính đến thời điểm 31/12/2008 là 3.432 người
 - Các chính sách đối với người lao động:
 - Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2008 là 3.271.000.000 đồng/tháng, tăng 16,49% so với năm 2007.
 - Công ty Cổ phần SX-TM May Sài Gòn luôn khẳng định “Lao động là vốn quý của Doanh nghiệp”. Ngoài việc đảm bảo đầy đủ các chính sách, chế độ theo quy định Bộ luật lao động, trong năm 2008 Công ty đã thực hiện “Chính sách đãi ngộ người lao động” nhằm hỗ trợ thêm thu nhập cho người lao động thông qua các hình thức thưởng năng suất và trợ cấp lương để người lao động có thể tự trang trải cho cuộc sống.
 - Công ty quan tâm đến việc đầu tư máy móc thiết bị, cải tạo nhà xưởng, môi trường làm việc để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho người lao động.
 - Thường xuyên đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và tay nghề cho CBCNV để theo kịp tốc độ phát triển và môi trường kinh doanh bên trong và bên ngoài Công ty.
 - Công ty tạo điều kiện cho tất cả các thành viên phát huy sở trường, kinh nghiệm và sự sáng tạo để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả tốt nhất, có cơ hội thăng tiến và thăng tiến không ngừng.
 - Ngày 23/03/2008 Công ty bổ nhiệm: Bà NGUYỄN MINH HẰNG – Phó Phòng Kế toán Thống kê làm Kế toán trưởng thay cho Bà NGUYỄN THỊ CHÍNH – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công Ty để Bà Nguyễn Thị Chính tập trung thời gian giải quyết công việc chuyên ngành của Giám đốc tài chánh.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

01. LÊ QUANG HÙNG	Chủ tịch HĐQT
02. NGUYỄN ÂN	Phó Chủ tịch
03. ĐỖ THỊ KIM NHÀN	Thành viên
04. NGUYỄN HOÀNG GIANG	Thành viên
05. NHỮ HỒNG THANH	Thành viên

Hội đồng quản trị hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, điều lệ và quy chế quản trị của Công ty Cổ phần, HĐQT họp thường kỳ 01 tháng / lần. Các Nghị quyết của

ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và của HĐQT được triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả

2. Thành viên Ban Kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|------------|
| 01. LIÊU SANH THU CÚC | Trưởng ban |
| 02. RUY THỊ TUYẾT | Ủy viên |
| 03. HỒ THỊ THU VÂN | Ủy viên |

Cả 03 thành viên của Ban kiểm soát hoàn toàn độc lập không tham gia điều hành Công ty

Ban kiểm soát hoạt động theo Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty Cổ phần, họp thường kỳ 03 tháng 01 lần. Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT. Các thành viên trong Ban kiểm soát đã giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, ĐHĐCĐ bất thường và HĐQT đề ra; tham gia việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; tham gia việc lựa chọn và đánh giá Nhà thầu phụ, nhà cung cấp nguyên phụ liệu và máy móc thiết bị phục vụ việc sản xuất hàng may mặc xuất khẩu.

3. Thù lao và Thưởng cho HĐQT trong năm 2008 là 677.443.176 đồng

- Thù lao HĐQT & BKS (2%/LNST) : 328.320.706
- Thưởng hoàn thành KH (2%/LNST) : 328.320.706
- Thưởng vượt LN KH (5% phần vượt LNST) : 20.801.764

(Trong đó: HĐQT trích thưởng cho Cán bộ chủ chốt: 350.367.557 đồng)

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Thông tin tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (đến ngày 12/03/2009):

01	LÊ QUANG HÙNG	Cá nhân sở hữu 109.118 cổ phần, chiếm 2,33% trên tổng số cổ phần của Công ty
02	NGUYỄN ÂN	Cá nhân sở hữu 79.296 cổ phần, chiếm 1,70% trên tổng số cổ phần của Công ty
03	ĐỖ THỊ KIM NHÀN	Cá nhân sở hữu 69.666 cổ phần, chiếm 1,49% trên tổng số cổ phần của Công ty
04	NGUYỄN HÒANG GIANG	Cá nhân sở hữu 47.413 cổ phần, chiếm 1,02% trên tổng số cổ phần của Công ty
05	NHỮ HỒNG THANH	Cá nhân sở hữu 29.866 cổ phần, chiếm 0.64% trên tổng số cổ phần của Công ty

- Thông tin tỷ lệ sở hữu của Cổ đông Lớn nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần của Công ty:

01	TỔNG CTY DỆT MAY GIA ĐỊNH 189 Phan văn Trị, P11, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 467.293 cổ phần, chiếm 10 % trên tổng số cổ phần của Công ty
----	--	---

02	CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI GÒN 3 40/32 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Thành, Quận Thủ Đức, TP.HCM	Sở hữu 293.512 cổ phần, chiếm 6,28 % trên tổng số cổ phần của Công ty
03	ÔNG LÂM TỬ THANH 06 Trần Quang Diệu (nối dài), P13, Quận 3, TP.HCM	Đại diện sở hữu tổng số 499.653 cổ phần chiếm 10.70% trên tổng số cổ phần Công ty. Trong đó: Cá nhân sở hữu trực tiếp 81.653 cổ phần, chiếm 1.75%; gián tiếp sở hữu 209.000 cổ phần của Cty TNHH TM Á Châu, chiếm 4.476% và 209.000 cổ phần của Cty TNHH Tân Á, chiếm 4.476%

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi gửi:

- UBCKNN (để báo cáo)
- Sở GD&ĐT TP.HCM (để báo cáo)
- CBTT trên website Cty
- Lưu VT

(Đã ký)

NGUYỄN AN